

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày: 23/03/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Tân**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Lương Thị Kim Anh;**

+ Ông **Trần Phi Long;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy** – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Sinh năm 1983; tại thị xã Đ, tỉnh Q; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Khôn; Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 3/12; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 22/3/2021 bị Công an xã ĐP xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Nhân thân: Ngày 26/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q (nay là thị xã Đ) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Con ông Trần Văn L (chết) và bà Văn Thị N. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông **Nguyễn Hữu Đ**; Sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn T 3, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt).

+ Ông **Võ Văn H**; Sinh năm Sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Q (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Văn Thị N; Sinh năm 1956.

Trú tại: Thôn X, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trần Văn T là công nhân thợ cơ khí làm thuê, quá trình làm việc do có mâu thuẫn với chủ về lương và ngày công làm việc, nên để có tiền tiêu xài cá nhân từ ngày 31/8/2022 đến ngày 11/9/2022, Trần Văn T đã 02 lần trộm cắp tài sản tại nơi làm việc trên địa bàn thị xã Đ, tỉnh Q bán lấy tiền tiêu xài cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 7/2022, Nguyễn Hữu Đ là chủ cơ sở cơ khí Hữu Đ tại thôn V1, xã ĐTB, thị xã Đ, tỉnh Q thuê Trần Văn T làm việc cho Đ với thỏa thuận cho T thử tay nghề 4 – 5 ngày thì mới xác định tiền lương và ngày công. Quá trình làm việc đến ngày thứ hai thì T nói với anh Đ số tiền 500.000 đồng/ ngày công thì anh Đ nói phải làm thêm mấy ngày mới xác định được, thì T không đồng ý nên quyết định nghỉ làm. Sau khi thỏa thuận, T đồng ý nhận 500.000 đồng tiền công đã làm việc cho anh Đ. Đến sáng ngày 31/8/2022, T nghĩ lại việc anh Đ chưa trả mình nửa ngày công của ngày thứ 2 nên bực tức và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 92D1 – 447.62 đến xưởng cơ khí Hữu Đ. Khi đến nơi, T thấy cửa chính phía trước đóng và nhìn vào bên trong không có người trông coi nên T điều khiển xe mô tô chạy ra khu vực phía sau xưởng. Khi đi ngang qua, T thấy cửa sau mở nên dừng xe mô tô ven đường, đi bộ trèo qua tường rào để vào khu vực nhà xưởng cơ khí. Tại đây, T thấy 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Bosch – hàng Đức, 01 máy khoan tường nhãn hiệu Makita – hàng Nhật Bản, 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Hồng Ký, 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Jasic – hàng Đài Loan nên đã xách trộm và trèo ra bằng đường cũ. T đem toàn bộ tài sản trộm cắp đặt lên phía trước xe mô tô BKS 92D1 – 447.62 rồi chở ra thành phố Đà Nẵng bán cho tiệm cơ khí trên đường Ông Ích Khiêm, thành phố Đ (không rõ địa chỉ) được 2.200.000 đồng tiền xài cá nhân.

Lần thứ hai: Vào đầu tháng 9/2022, T lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm việc làm thì được một thanh niên tên N (không rõ lai lịch) nhận làm, hẹn ngày đi làm, mức lương thỏa thuận 500.000 đồng/ngày. Sáng ngày 09/9/2022, T đến điểm hẹn thì gặp N dẫn đến nhà ông Nguyễn Đức A để lắp ráp cửa kính. Đến chiều ngày 10/9/2022, Võ Văn H là người quản lý việc lắp ráp cửa kính đến kiểm tra thì giữa H và N xảy ra mâu thuẫn sau đó tất cả đi về. Đến sáng ngày 11/9/2022, T đến nơi làm việc thì thấy không có ai nên T điện thoại cho N thì không nghe máy. T điện thoại cho H, thì H nói không còn làm chung với N nữa. Vì bực tức không dứt khoát chuyện việc làm và tiền công nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào nhà ông Nguyễn Đức T là anh ruột và

bên cạnh nhà ông A quan sát không có người trông coi nên T lấy 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Hồng Ký, 01 máy cắt bàn nhãn hiệu Makita, 01 máy cắt tay nhãn hiệu Makita, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Total. Khi vừa cầm tài sản lấy trộm ra đến cổng thì gặp ông Th đang ở cổng và hỏi T “*Hôm nay đi làm ở đâu mà lấy đồ đi hết, không làm ở nhà ông Á*”, thì T trả lời “*Con lấy đi làm*”. Nghe vậy, ông Th không nói gì thêm, nên T đem toàn bộ tài sản trộm cắp được để lên xe mô tô BKS 92D1 – 447.62 rồi chở đi bán. Vì chưa tìm được chỗ để bán nên T ngồi tại quán cà phê (không rõ địa chỉ) tại phường V. Khi đang ngồi uống cà phê thì H điện thoại cho T nói tài sản đó là của H nên nói T trả lại và H sẽ nói N chuyển tiền công qua cho T thì T đồng ý. Sau đó, T chở tất cả tài sản trộm cắp được để lại nhà ông Th; N chuyển khoản cho T số tiền 800.000 đồng tương ứng 02 ngày công thì T đồng ý và ra về.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã thu giữ 01 xe mô tô 92D1 – 447.62 của Trần Văn T đứng tên chủ sở hữu; 01 giấy đăng ký xe số 016241 đứng tên Trần Văn T; 01 mũ bảo hiểm màu nâu trắng, có kính, trên mũ có chữ “GRS”; 01 áo dài tay màu xanh, trên túi ngực trái có dòng chữ “*Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện Miền Trung*” chuyển tất cả các vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tạm giữ 01 đĩa DVD bên trong chứa 02 đoạn Video liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 31/8/2022 tại thôn V1, xã ĐTB, thị xã Đ, tỉnh Q mà ông Nguyễn Hữu Đ giao nộp chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá số 72/HĐ.ĐG ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Điện Bàn kết luận: 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Bosch – hàng Đức, 01 máy khoan tường nhãn hiệu Makita – hàng Nhật Bản, 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Hồng Ký, 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Jasic – hàng Đài Loan vào tháng 7/2022 có tổng giá trị là 8.400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 100/HĐ.ĐG ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Đ kết luận: 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Hồng Ký, 01 máy cắt bàn nhãn hiệu Makita, 01 máy cắt tay nhãn hiệu Makita, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Total vào tháng 9/2022 có tổng giá trị là 4.600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và các lời khai khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện

kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức án tù 12 đến 15 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Trả lại cho Trần Văn T 01 mũ bảo hiểm màu nâu trắng, có kính, trên mũ có chữ “GRS”; 01 áo dài tay màu xanh, trên túi ngực trái có dòng chữ “Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện Miền Trung”;

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô 92D1 – 447.62 kèm theo 01 giấy đăng ký xe số 016241 đứng tên Trần Văn T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Thu giữ 01 đĩa DVD ghi lại hành vi trộm cắp của bị cáo tại xưởng cơ khí anh Nguyễn Hữu Đ để lưu cùng hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm Dân sự: Gia đình Trần Văn T đã đền bù số tiền 8.400.000 đồng cho ông Nguyễn Hữu Đ; Bị cáo Trần Văn T đã trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp cho ông Võ Văn H. Các bị hại không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có trong hồ sơ vụ án. Nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31/8/2022, tại xưởng cơ khí của anh Nguyễn Hữu Đ thuộc thôn V1, xã ĐTB, thị xã Đ, tỉnh Q, Trần Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 máy hàn, 02 máy khoan trị giá 8.400.000 đồng đem đi bán tiêu xài cá nhân. Tiếp đến, ngày 11/9/2022 tại nhà ông Nguyễn Đức Th thuộc thôn BL, xã ĐM, thị xã Đ, tỉnh Q, Trần Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp

01 máy hàn, 01 máy cắt bàn, 01 máy cắt tay, 01 máy khoan của anh Võ Văn H trị giá 4.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp là 13.000.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trộm cắp của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra. Ngoài ra bị cáo còn tự thú về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 22/3/2021 bị Công an xã ĐP xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Về Nhân thân: Ngày 26/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q (nay là thị xã Đ) xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không chịu tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người tốt, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu nâu trắng, có kính, trên mũ có chữ “*GRS*”; 01 áo dài tay màu xanh, trên túi ngực trái có dòng chữ “*Công ty TNHH MTV thí nghiệm*”

điện Miền Trung” đây là vật dụng của bị cáo không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên HĐXX thống nhất trả lại cho bị cáo Trần Văn T.

Đối với xe mô tô 92D1 – 447.62,; nhãn hiệu Honda:Sô loại AIRBLADE; màu sơn: Đen bạc; dung tích xilanh 124cm³ ; số máy: JF63E1429462; số khung: RLHJF6305FZ429429; Năm sản xuất 2016 kèm theo 01 giấy đăng ký xe số 016241 đứng tên Trần Văn T, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX thống nhất tịch thu sung công quỹ.

Thu giữ 01 đĩa DVD ghi lại hành vi trộm cắp của bị cáo tại xưởng cơ khí anh Nguyễn Hữu Được để lưu cùng hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã đền bù số tiền 8.400.000 đồng cho ông Nguyễn Hữu Đ và bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp cho ông Võ Văn H. Ông Đ, H không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 15/11/2022).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho Trần Văn T 01 mũ bảo hiểm màu nâu trắng, có kính, trên mũ có chữ “GRS”; 01 áo dài tay màu xanh, trên túi ngực trái có dòng chữ “*Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện Miền Trung*”;

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô 92D1 – 447.62; nhãn hiệu Honda:Sô loại AIRBLADE; màu sơn: Đen bạc; dung tích xilanh 124cm³ ; số máy: JF63E1429462; số khung: RLHJF6305FZ429429; Năm sản xuất 2016 kèm theo 01 giấy đăng ký xe số 016241 đứng tên Trần Văn T.

(Tất cả các vật chứng trên được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Đ).

Thu giữ 01 đĩa DVD ghi lại hành vi trộm cắp của bị cáo tại xưởng cơ khí anh Nguyễn Hữu Đ để lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/03/2023). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TX. Điện Bàn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Công an TX. Điện Bàn;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS TX. Điện Bàn;
- Bị cáo và những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

